UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG
****

KẾ HOẠCH
Về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo Trường mầm non Tự Cường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/KH-MNTC

Tự Cường, ngày 22 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo Trường mầm non Tự Cường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-GDĐT ngày 15/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch về chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trường Mầm non Tự Cường xây dựng Kế hoạch về chuyển đổi số trong nhà trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị dựa trên áp dụng công nghệ số, dữ liệu số.

- Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người học, của phụ huynh học sinh; giúp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị trường học thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, hướng tới xây dựng huyện Tiên Lãng phát triển toàn diện.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số của huyện; thay đổi tư duy, nhận thức cộng đồng, ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Xác định chuyển đổi số là "động lực" trong phát triển huyện; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục; kế thừa những kết quả ứng dụng công nghệ và dữ liệu số đã có, đi đôi với đổi mới, sáng tạo.

- Nâng cao nhận thức và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và sự tham gia của người dân.

- Phát triển chính quyền số huyện Tiên Lãng tổng thể, toàn diện; có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số; đưa hoạt động của các cơ quan, đơn vị lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin.

II. CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi

toàn ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng.

- Tạo môi trường làm việc điện tử (Quản lý điều hành, xử lý tác nghiệp, dạy học, tổ chức thi, kiểm tra, xét tuyển đầu cấp trực tuyến và hệ thống thông tin điều hành giáo dục thông minh...) trong phạm vi toàn ngành nhằm thúc đẩy cải cách bộ máy tổ chức, tiến tới hình thành nền hành chính, giáo dục điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 90% hồ sơ công việc tại Phòng; 85% hồ sơ công việc tại các trường học được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo của ngành.

- 100% đơn vị trường học sử dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc để trao đổi, xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Cơ bản các đơn vị trường học triển khai học bạ điện tử; triển khai các hệ thống thông tin điều hành trường học thông minh, tiến tới triển khai các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh được triển khai như: xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng).

- 100% các đơn vị đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào các hoạt động quản lý, dạy và học bằng các công nghệ phần mềm, tạo sự thay đổi căn bản, toàn diện về quản lý, dạy và học theo hướng hiện đại; tạo đột phá về chất lượng đào tạo, góp phần tăng năng lực cạnh tranh và hội nhập với khu vực quận, huyện lân cận.

- 100% giáo viên được nâng cao và tích lũy kinh nghiệm xử lý trong công tác giảng dạy, thông qua việc tích lũy và chia sẻ thông tin trên một hệ thống quản lý vận hành tập trung thông minh.

- 50% nội dung chương trình được sử dụng ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%.

- 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tối thiểu 95% người dân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% các đơn vị trường học triển khai hệ thống thông tin điều hành Trường học thông minh, phụ huynh và học sinh thường xuyên sử dụng các dịch vụ

giáo dục trên các ứng dụng di động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số phải bắt đầu từ nhận thức vai trò người đứng đầu các đơn vị trường học. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành giáo dục; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa, vai trò của CNTT đối với giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, tổ chức và công dân cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi toàn ngành trên nền tảng chung chính sách của huyện.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo và thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển CNTT giáo dục tại huyện trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng, nền tảng giáo dục số "*made in Việt Nam*".

- Khai thác các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, tạp chí điện tử, phát thanh - truyền hình, mạng xã hội...) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Biểu dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành giáo dục.

1.2. Tạo cơ sở pháp lý, cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số

Đề xuất để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức chi trả trong lĩnh vực CNTT giáo dục, cụ thể:

- Hướng dẫn thử nghiệm các sản phẩm giáo dục số mới; phát triển các nền tảng số trong giáo dục.

- Cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ cho các sản phẩm dịch vụ giáo dục số. Định mức chi trả cho các dịch vụ CNTT trong các đơn vị trường học.

- Các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục.

- Các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành giáo dục.

- Hướng dẫn về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. - Hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành giáo dục.

1.3. Xây dựng kho dữ liệu số giáo dục

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giáo dục, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành.

- Phát triển nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo, kết nối giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và các hệ thống giáo dục chuyên ngành khác.

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành giáo dục và đào tạo và mạng thông tin giáo dục quốc gia.

1.4. Phát triển nền tảng số

- Phát triển, hoàn thiện nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục toàn ngành.

- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử.

- Phát triển các nền tảng siêu ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.

- Các đơn vị triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai hợp tác, đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn CNTT giáo dục, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động... làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục.

- Xây dựng, hoàn thiện các chính sách và quy định về cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn, chính sách đào tạo bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

- Mỗi cơ quan, đơn vị sẽ bố trí ít nhất một cán bộ chuyên trách CNTT, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin cho cơ quan, đơn vị.

2. Phát triển Chính quyền số trong ngành Giáo dục và Đào tạo

Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Các hệ thống triển khai bao gồm:

- Phát triển, hoàn thiện trung tâm điều hành giáo dục thông minh tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử tại Phòng Giáo dục và Đào tạo và trong các nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện các dịch vụ công mức độ 4.

- Kết nối các hệ thống thông tin của quốc gia về giáo dục bao gồm: hệ thống thông tin về trường, lớp, giáo viên, học sinh, hệ thống thông tin về cán bộ quản lý, cơ
sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học...

- Tiếp tục đề xuất phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành.

3. Phát triển kinh tế số trong ngành Giáo dục và Đào tạo

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong giáo dục nhằm tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý cũng như cung cấp dịch vụ của đơn vị, tăng cường trải nghiệm tiện ích cho phụ huynh, học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các công ty công nghệ trong lĩnh vực giáo dục tăng cường nghiên cứu, phát triển các nền tảng chuyển đổi số trong giáo dục; tạo ra các dịch vụ số hiệu quả trong ngành. Tăng cường nghiên cứu các công nghệ số phục vụ giáo dục như dữ liệu lớn, di động, điện toán đám mây.

4. Phát triển xã hội số trong ngành Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng, phát triển trung tâm đánh giá tác động và hỗ trợ chuyển đổi số trong giáo dục nhằm hỗ trợ phụ huynh, học sinh, tổ chức, cá nhân và các đơn vị trong quá trình chuyển đổi số giáo dục.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin giáo dục dựa trên nền tảng mạng xã hội.

- Phát triển các ứng dụng giáo dục trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi.

5. Giải pháp Chuyển đổi số trong lĩnh giáo dục và đào tạo

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Số hóa tài liệu, giáo trình.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

- Sử dụng các công nghệ và nền tảng số hóa nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học, thay đổi toàn diện công tác quản lý và điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Hình thành hệ sinh thái giáo dục thông minh với sự tham gia của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, phụ huynh và học sinh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các trường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trong chương trình chuyển đổi số của đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong toàn trường. Làm đầu mối tổ chức việc đánh giá thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại đơn vị.

2. Tổ chuyên môn

- Tham mưu, đề xuất cho Hiệu trưởng về kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong kế hoạch chuyên môn được phân công khi ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi số chéo đối với từng tổ viên.

3. Giáo viên và tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của cá nhân theo đặc trưng nhiệm vụ được phân công.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong quá trình thực hiện nhiệm vụ gắn với việc bồi dưỡng thường xuyên cá nhân

Trên đây là Kế hoạch về chuyển đổi số của trường Mầm non Tự Cường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đề nghị các bộ phận liên quan, giáo viên, nhân viên toàn trường triển khai thực hiện theo kế hoạch để đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH về chuyển đổi số của ngành./.

Nơi nhận:
- *Phòng GD&ĐT; (để báo cáo)*
- Phó Hiệu trưởng; (chỉ đạo)
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên; (thực hiện)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG TP HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG

Trần Thị Kim Chi